

Số: 04/KL-SNN-TTr

Bình Phước, ngày 06 tháng 7 năm 2016

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện các chương trình cây đầu dòng Cao su, Điều, Ca cao và Tiêu tại Trại giống thuộc Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư

Thực hiện Quyết định số 189/QĐ-SNN-TTr ngày 22/4/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT về việc Thanh tra các chương trình cây đầu dòng Cao su, Điều, Ca cao và Tiêu tại Trại giống thuộc Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 21/6/2016 của Trưởng Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ-SNN-TTr ngày 22/4/2016, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Kết luận như sau:

A. Đặc điểm tình hình.

Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư (TTKNKN) tỉnh Bình Phước là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT, chịu sự chỉ đạo quản lý trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. TTKNKN giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông trong đó có các lĩnh vực xây dựng mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện các chương trình dự án khuyến nông, khuyến ngư trên địa bàn tỉnh.

Với vị trí chức năng, nhiệm vụ được giao, từ năm 2011 đến nay TTKNKN đã xây dựng thực hiện các chương trình trồng cây đầu dòng Cao su, Ca cao, Tiêu, Điều nhằm mục đích cung cấp nguồn giống tốt nhất cho địa phương trong và ngoài tỉnh, nâng cao năng suất trong trồng trọt, tăng thu nhập do người nông dân, phát triển kinh tế xã hội. Trại giống Cây trồng & Vật nuôi thuộc TTKNKN (Trại giống) là nơi tổ chức thực hiện hiện các chương trình này.

B. Kết quả thanh tra

I. Cơ sở pháp lý thực hiện các chương trình

- Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí Nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông.

- Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh Bình Phước về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2011.

- Công văn số 630/STC-HCSN ngày 09/5/2011 về việc thẩm định kinh phí thực hiện chương trình dự án năm 2011 của Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư.

- Quyết định số 87/QĐ-TTKN-KN ngày 16/5/2011 của Trung tâm KNKN về việc giao dự toán thu-chi ngân sách năm 2011 cho Trại giống cây trồng & vật nuôi thuộc chương trình KNKN của tỉnh Bình Phước.

- Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2012.

- Công văn số 770/STC-HCSN ngày 10/4/2012 về việc thẩm định kinh phí chuyên môn ngành của Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư.

- Quyết định số 67/QĐ-TTKN-KN ngày 12/4/2012 của Trung tâm KNKN về việc giao dự toán kinh phí cho Trại giống cây trồng & vật nuôi thuộc chương trình khuyến nông địa phương năm 2012.

- Công văn số 1069/STC-HCSN ngày 08/5/2013 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự toán chi ngân sách năm 2013 cho Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư.

- Thông báo số 03/TB-TTKN-KN ngày 01/4/2013 của Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư phân công nhiệm vụ lãnh đạo TTKNKN.

- Quyết định số 24/QĐ-TTKNKN ngày 30/5/2013 của Trung tâm KNKN về việc giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch chuyên môn năm 2013 cho Trại giống cây trồng và vật nuôi thuộc chương trình khuyến nông địa phương.

- Công văn số 1052/STC-HCSN ngày 26/4/2014 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự toán các chương trình năm 2014 của Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư;

- Quyết định số 37/QĐ-TTKNKN ngày 26/4/2014 của Trung tâm KNKN về việc giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch chuyên môn năm 2014 cho Trại giống cây trồng và vật nuôi thuộc chương trình khuyến nông địa phương;

- Thông báo số 11/TB-TTKNKN ngày 13/4/2015 của TTKNKN về việc phân công lãnh đạo nhiệm vụ lãnh đạo TTKN-KN;

- Công văn số 1633/STC-HCSN ngày 05/6/2015 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự toán các chương trình năm 2015 (đợt 2) của TT-KN-KN;

- Giấy UQ số 70/GUQ-TTKNKN ngày 13/4/2015 của TT. KN-KN;

- Quyết định số 70/QĐ-TTKNKN ngày 08/6/2015 của Trung tâm KN-KN về việc giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch chuyên môn năm 2015 cho Trại Giống cây trồng & Vật nuôi thuộc chương trình khuyến nông địa phương;

II. Phân công nhiệm vụ tại Trại giống cây trồng & vật nuôi

Giám đốc TTKNKN (bà Lê Thị Ánh Tuyết) là người trực tiếp chỉ đạo toàn diện hoạt động của Trại giống cây trồng và vật nuôi (theo Thông báo số 03/TB-TTKN-KN ngày 01/4/2013). Đến ngày 13/4/2015, TTKNKN ban hành Thông báo số 11/TB-TTKN-KN bổ sung nhiệm vụ Giám đốc TTKNKN kiêm nhiệm Trưởng trại giống cây trồng & vật nuôi.

Qua các năm hoạt động một số viên chức đã chuyên công tác, hiện nay tại Trại giống có:

- Bà Nguyễn Thị Tám là viên chức làm thủ kho từ đầu năm 2014 đến hết năm 2015 (do Giám đốc Trung tâm KNKN giao không có Quyết định hay văn bản giao việc), ngoài ra được giao làm kỹ thuật chăn nuôi tại trại giống;

- Ông Ngõ Hiếu Thành là viên chức làm kỹ thuật (được giao làm thủ kho từ tháng 4/2014 đến đầu năm 2015 của bộ phận trại heo và không có văn bản giao).

- Ông Trần Quốc Sử là hợp đồng lao động làm kỹ thuật trại.

III. Công tác thực hiện các chương trình cây đầu dòng

1. Vườn Cao su:

1.1. Năm 2011: Trồng và chăm sóc 206.870.000 d;

1.2. Năm 2012: Chăm sóc vườn cây Cao su đầu dòng: 32.473.783 d;

1.3. Năm 2013: Chăm sóc vườn cây Cao su đầu dòng: 27.027.143 d

(Từ 2011-2013 đã được thanh tra năm 2014)

1.4. Năm 2014:

1.4.1. Dự toán: 26.060.500 đ (có quyết định phê duyệt dự toán và dự toán chi tiết kèm theo).

1.4.2. Thanh toán: 24.570.500đ:

+ Mua vật tư nông nghiệp: 15.110.500 đ (Phiếu nhập kho và xuất kho cùng một ngày).

+ Tiền công chăm sóc: 9.450.000đ (từ nguồn thu).

1.4.3. Quyết toán: TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài chính chưa ra thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách

1.5. Năm 2015:

1.5.1. Dự toán: 37.311.500 đ (có quyết định phê duyệt dự toán và dự toán chi tiết kèm theo).

1.5.2. Thanh toán: 35.308.000đ, trong đó:

+ Mua vật tư: 18.883.000 đ (phiếu nhập kho và xuất kho cùng một ngày).

+ Tiền công chăm sóc: 14.325.000 đ.

+ Thanh toán tiền điện: 2.100.000 đ.

1.5.3. Quyết toán: TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài chính chưa ra thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách

2. Vườn Ca cao:

2.1. Năm 2011: Trồng và chăm sóc 176.869.000 đ.

2.2. Năm 2012: Chăm sóc vườn cây Ca cao đầu dòng: 130.760.717 đ

2.3. Năm 2013: Chăm sóc vườn cây đầu dòng Ca cao: 187.323.350 đ

(Từ 2011-2013 đã được thanh tra năm 2014)

2.4. Năm 2014:

2.4.1. Dự toán: 192.991.750 đ.

2.4.1. Dự toán: 192.991.750 đ.

2.4.2. Thanh toán: 186.891.328đ, trong đó:

- Mua vật tư nông nghiệp: 114.155.000 đ (có phiếu nhập kho và xuất kho cùng một ngày).

- Tiền điện tưới cây: 21.741.328đ.

- Tiền công chăm sóc: 50.995.000 đ, gồm:

+ Từ nguồn ngân sách: 34.425.000 đ;

+ Từ nguồn thu: 16.570.000,

2.4.3. Quyết toán: TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài chính chưa ra thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách.

2.5. Năm 2015:

2.5.1. Dự toán: 150.272.500 đ (có quyết định phê duyệt dự toán và dự toán chi tiết kèm theo).

2.5.2. Thanh toán: 134.076.500đ, trong đó:

- Vật tư: 80.581.000đ, gồm:

+ Phân bón, thuốc BVTV, thuốc cỏ: 71.393.500 đ;

+ Hệ thống tưới: 9.187.500 đ,

Vật tư của chương trình cây Ca cao, cây Điều đầu dòng và cây Tiêu được thực hiện chung 01 hợp đồng. Phiếu nhập kho và xuất kho cùng một ngày.

- Tiền điện tưới cây ca cao: 12.925.500đ

- Chi phí chăm sóc: 40.570.000 đ, trong đó: Nguồn ngân sách cấp: 9.520.000 đ và từ nguồn thu: 31.050.000 đ.

2.5.3. Quyết toán : TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài chính chưa ra thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách.

3. Vườn Điều:

3.1. Năm 2011 :

3.1.1. Dự toán: Trồng mới 0,5ha vườn điều đầu dòng 35.175.000 đ (có quyết định phê duyệt dự toán và dự toán chi tiết kèm theo)

3.1.2. Thanh toán: 35.135.000đ, trong đó :

+ Vật tư nông nghiệp: 10.535.000 đ;

+ Mua cây điều giống: 11.000.000đ;

+ Mua phân bón: 3.600.000đ;

+ Tiền công (cày đất, khoan hố, bón phân, trồng, làm cỏ, tưới nước, tía cành, tạo chồi, phòng trừ sâu bệnh): 10.000.000đ.

3.1.3. Quyết toán: đã có biên bản quyết toán.

3.2. Năm 2012:

3.2.1. Dự toán: 17.210.000đ (có quyết định phê duyệt dự toán và dự toán chi tiết kèm theo)

3.2.2. Thanh toán: 17.210.000đ, trong đó:

+ Vật tư: 11.510.000đ,

+ Công trồng 5.700.000đ.

3.2.3. Quyết toán: TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài chính chưa ra thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách.

3.3. Năm 2013:

3.3.1. Dự toán: 19.965.000đ (có quyết định phê duyệt dự toán và dự toán chi tiết kèm theo)

3.3.2. Thanh toán: 19.965.000đ, trong đó:

- Vật tư nông nghiệp: 12.465.000đ;

- Chi tiền công chăm sóc: 7.500.000đ, trong đó: từ nguồn ngân sách cấp 1.425.000đ, từ nguồn thu 6.075.000đ.

3.3.3. Quyết toán: TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài chính chưa ra thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách.

3.4. Năm 2014:

3.4.1. Dự toán: 18.615.000đ (có quyết định phê duyệt dự toán và dự toán chi tiết kèm theo, dự toán cho 0,5ha).

3.4.2. Thanh toán: 18.615.000đ, trong đó

+ Vật tư nông nghiệp: 11.115.000đ (Phiếu nhập kho xuất kho cùng một ngày).

+ Tiền công chăm sóc: 7.500.000đ (từ nguồn thu).

3.4.3. Quyết toán: TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài chính chưa ra thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách.

3.5. Năm 2015:

3.5.1. Dự toán: 35.533.000 đ (có quyết định phê duyệt dự toán và dự toán chi tiết kèm theo chăm sóc vườn điều đầu dòng năm 5)

3.5.2. Thanh toán: 32.372.500 đ, trong đó:

+ Vật tư nông nghiệp: 18.797.500đ (Qua kiểm tra thấy rằng vật tư cho ca cao, điều đầu dòng năm thứ 5, tiêu năm thứ 4 chung nhau một hợp đồng số 43/HĐ-KNKN; Phiếu nhập kho xuất kho cùng một ngày);

+ Công chăm sóc: 13.575.000đ.

3.5.3. Quyết toán: TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài chính chưa ra thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách.

4. Vườn Tiêu:

4.1. Năm 2012:

4.1.1. Dự toán: 118.055.000 đ (có quyết định phê duyệt dự toán và dự toán chi tiết kèm theo. Diện tích trồng mới 0,2 ha; khoảng cách trồng 2,5m x 2,5m, mật độ 640 cây/0,2ha, 2 cây/nọc).

4.1.2. Thanh toán: 105.580.000 đ, trong đó:

+ Mua bầu tiêu: 17.472.000đ (số lượng 672 bầu).

+ Vật tư nông nghiệp: 11.440.000đ;

+ Chi mua trụ tiêu gỗ: 60.000.000đ (số lượng 300 trụ gỗ x 200.000đ/trụ);

Phiếu nhập kho, xuất kho nọc tiêu ngày 28/8/2012 số lượng 300 trụ gỗ.

+ Công trồng, chăm sóc: 5.040.000đ;

+ Tiền thuê xe vận chuyển nọc tiêu: 2.000.000đ;

+ Công đào và lắp đặt hệ thống tưới 1.290.000đ;

+ Vật tư làm hệ thống tưới 3.378.000đ (phiếu nhập kho và xuất kho cùng một ngày).

+ Công chăm sóc: 4.960.000đ.

4.1.3. Quyết toán: TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài chính chưa ra thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách.

4.2. Năm 2013:

4.2.1. Dự toán: 19.632.000đ (có quyết định phê duyệt dự toán và dự toán chi tiết kèm theo, chăm sóc vườn tiêu 0,2ha năm thứ hai);

4.2.2. Thanh toán: 18.732.000 đ, trong đó:

+ Vật tư nông nghiệp: 7.882.000đ;

+ Chăm sóc vườn tiêu: 1.950.000đ;

+ Mua rơm tủ gốc tiêu: 5.000.000đ (chi từ nguồn thu, không có phiếu xuất kho).

+ Công chăm sóc: 3.900.000đ (từ nguồn thu 2013).

4.2.3. Quyết toán: TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài chính chưa ra thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách.

4.3. Năm 2014:

4.3.1. Dự toán: 17.370.000đ (có quyết định phê duyệt dự toán và dự toán chi tiết kèm theo chăm sóc vườn tiêu năm 3)

4.3.2. Thanh toán: 16.725.000 đ:

+ Vật tư nông nghiệp: 10.275.000đ (Phiếu nhập kho, xuất kho cùng ngày 01/01/2014, Hợp đồng số 14/HĐ-KNKN về việc mua vật tư chăm sóc vườn tiêu năm 2014 được lập ngày 16/5/2014).

+ Công chăm số lần 1: 4.500.000đ (từ nguồn thu năm 2014).

+ Công chăm sóc vườn tiêu năm 3 lần 2 1.950.000đ (từ nguồn thu năm 2014).

4.3.3. Quyết toán: TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài chính chưa ra thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách.

4.4. Năm 2015:

4.4.1. Dự toán: 21.476.000đ (có quyết định phê duyệt dự toán và dự toán chi tiết kèm theo, chăm sóc vườn tiêu năm 4)

4.4.2. Thanh toán: 20.426.000đ

+ Vật tư nông nghiệp: 9.626.000đ (Hợp đồng mua vật tư nông nghiệp cho Tiêu, ca cao, điều chung một hợp đồng số 43/HĐ-KNKN, Phiếu nhập kho xuất kho cùng một ngày).

+ Công chăm sóc: 10.800.000đ.

4.4.3. Quyết toán: TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, tuy nhiên Sở Tài chính chưa ra thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách.

IV. Kiểm tra thực tế

Qua kiểm tra 4 chương trình trồng cây đầu dòng tại Trại giống thuộc TTKNKN, Đoàn thanh tra ghi nhận lại hiện trạng cây trồng tại các vườn cây:

1. Vườn Cao su: Diện tích 0,5 ha, với số lượng 14.375 cây, giống phát triển bình thường.

2. Vườn Ca cao:

- Diện tích 3,5 ha với tổng số cây được trồng là 4.277 cây; Tổng số cây sống hiện còn sống là 815 cây (kiểm kê vào ngày 26/4/2016), số cây chết kéo dài từ năm 2011 đến nay nguyên nhân theo đơn vị báo cáo là do thiếu nước tưới do nắng hạn, hệ thống đường nước tưới không đảm bảo, đơn vị trồng cây muông để che nắng cho Ca cao nhưng đến năm hai cây muông chết rụi.

- Trong diện tích trồng ca cao có 1 ha trồng gấc vào tháng 7/2015 trên diện tích ca cao đã chết.

3. Vườn tiêu: Diện tích 0,2 ha; Tổng số 320 nọc, trong đó nọc gổ là 180, nọc sống 140 (cây anh đào, lồng mức), trồng 2 dây/nọc; Toàn bộ vườn tiêu đã bị chết (theo báo cáo của cán bộ kỹ thuật trại giống nguyên nhân tiêu chết do thiếu nước từ đầu tháng 3 đến 12/4/2016).

4. Vườn điều: Diện tích 0,5 ha; với số lượng 1000 cây, Giống phát triển bình thường.

Qua kiểm tra cán bộ kỹ thuật Trại giống cho biết hiện nay trại đang sử dụng nước tại 02 giếng khoan để tưới cho cây trồng trong trại và cung cấp cho trại heo: vào mùa khô giếng phía trong trại bơm được 2 giờ thì hết nước, giếng ngoài thì khoảng được 3 giờ đồng hồ thì hết nước, do đó không cung cấp đủ nước cho vườn cây. Từ tháng 6 đến tháng 12 thì sử dụng nước tại trại heo.

C. Kết luận

- Về tổ chức và phân công thực hiện nhiệm vụ:

Giám đốc TTKNKN là người trực tiếp chỉ đạo toàn diện mọi hoạt động của Trại giống và hiện nay kiêm trưởng trại giống, trực tiếp chỉ đạo các chương trình trồng các tập đoàn cây đầu dòng, phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Trại thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tuy nhiên, việc phân công chưa rõ ràng và chưa cụ thể, không có văn bản giao việc mà chỉ giao tại cuộc họp của Trung tâm, trại giống hiện tại có 02 thủ kho là bà Nguyễn Thị Tám và ông Ngô Hiếu Thành là cán bộ kỹ thuật kiêm thủ kho và nhiệm vụ của từng cán bộ kỹ thuật Trại chưa quy định rõ trách nhiệm của từng người.

- Về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chương trình:

Việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích. Công tác lập dự toán, thanh toán và nộp báo cáo quyết toán đúng quy định. Chứng từ kế toán nhìn chung hợp lý và hợp lệ, tuy nhiên qua kiểm tra còn có một số chứng từ chưa đúng quy định, cụ thể như sau:

+ Các Hợp đồng không ghi căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán của Giám đốc TTKNKN.

+ Việc mua vật tư cho cây ca cao năm thứ 5, điều năm thứ 5, tiêu năm thứ 4 chung nhau hợp đồng số 43/HĐ-KNKN ngày 10/6/2015 dẫn tới tình trạng theo dõi quản lý vật tư của từng chương trình chưa rõ ràng. Tuy nhiên đơn vị giải trình là Kho bạc nhà nước thống nhất làm gộp chung một bộ hợp đồng.

+ Việc thực hiện nhập kho và xuất kho vật tư nông nghiệp chưa phản ánh tính liên tục từ khi phát sinh đến khi kết thúc, nhập kho xuất kho cùng một ngày là không đúng với thực tế. Hơn nữa qua kiểm tra thực tế tại Trại giống thì không mở sổ theo dõi nhập, xuất vật tư hàng ngày. Vì vậy việc quản lý vật tư nông nghiệp không được kiểm soát chặt chẽ, chưa đúng quy định về nguyên tắc kế toán được quy định tại Điều 6, Điều 7, Điểm a khoản 1 Điều 9 của Luật Kế toán năm 2003. Trách nhiệm này thuộc về Giám đốc TTKNKN và thủ kho của Trại giống.

+ Hợp đồng số 14/HĐ-KNKN về việc mua vật tư chăm sóc vườn tiêu năm 2014 được lập ngày 16/5/2014 giữa TTKNKN và cửa hàng Kim Ngân. Trong khi đó phiếu nhập kho, xuất kho thực hiện ngày 01/01/2014 là chưa đúng quy định về mặt thời gian. Vấn đề này TTKNKN giải trình là giữa Trung tâm đã có biên bản làm việc với các cửa hàng để cung cấp vật tư trước, sau khi kinh phí được duyệt mới ký hợp đồng mua bán và chuyển khoản trả nợ cho cửa hàng vật tư nông nghiệp.

+ Trại giống chỉ mua 180 trụ tiêu gỗ, nhưng lập chứng từ thanh toán là 300 trụ gỗ với số tiền 60.000.000 đ là chưa đúng quy định tại Khoản 2 Điều 27, Khoản 1 Điều 58, Khoản 5 Điều 72, Điều 73 Luật Ngân sách nhà nước năm 2002; Khoản 4, Khoản 5 Điều 52; Khoản 6 Điều 82 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước. Đơn vị giải trình là dự toán được duyệt mô hình 0,2ha tiêu bằng 300 nọc trụ gỗ, TTKNKN đã thực hiện trên chứng từ đúng như dự toán được duyệt. Nhưng khi triển khai trồng thực tế thì gặp một số khó khăn về nguồn nước tưới và tầng đất canh tác thoát nước nhanh khi gặp hạn hán. Để giúp canh tác vườn tiêu bền vững nên đơn vị đã chuyển sang trồng 180 trụ gỗ và 140 nọc sống mà không xin ý kiến điều chỉnh dự toán, tuy nhiên định mức đầu tư không đổi (do khan hiếm nguồn cung cấp gỗ nên giá trị trụ gỗ tại thời điểm thực hiện mô hình tăng cao $250.000\text{đ}/\text{trụ} \times 180 \text{ trụ} = 45.000.000\text{đ}$, trụ sống $140 \text{ trụ} \times 100.000\text{đ}/\text{trụ} = 14.000.000\text{đ}$, số còn lại 1000.000đ chuyển sang mua kềm để giăng cột các trụ lại với nhau). Tuy nhiên, đoàn thanh tra nhận thấy nội dung giải trình về giá trị trụ gỗ là $250.000\text{đ}/\text{trụ}$ là không đúng dự toán được duyệt, không đúng hồ sơ thanh toán, số tiền mua dây kềm thì đã có trong dự toán được duyệt.

+ Về chấp hành Quyết toán các chương trình cây dầu dòng: Từ năm 2012 đến năm 2015 TTKNKN đã lập hồ sơ quyết toán trình Sở Tài chính, nhưng đến nay chưa được Sở Tài chính thẩm định quyết toán là chưa đúng quy định với Điều 31 Luật Kế toán năm 2002; Điều 25, 26, 27 Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong lĩnh vực kế toán nhà nước; Điều 74, Điều 75, Điều 76 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước

- Hiệu quả của các chương trình: qua kiểm tra thực tế thấy rằng hiện nay vườn cây dầu dòng Cao su và Điều đang sinh trưởng phát triển bình thường, theo báo cáo của TTKNKN thì vườn Điều và Cao su đã được Sở Nông nghiệp & PTNT cấp giấy chứng nhận vườn cây dầu dòng vào ngày 26/11/2015. Tổng chi cho các chương trình là 1.426.930.821đ, tổng nguồn thu từ các chương trình từ năm 2011 đến 2015 là 145.593.000đ. Tuy nhiên, việc thực hiện chương trình trồng Tiêu và Ca cao là không hiệu quả, mục đích của chương trình không đạt được, vườn Ca cao đã chết chỉ còn 815 cây, vườn Tiêu chết hết, nhưng TTKNKN không có báo cáo kịp thời, tìm các giải pháp, biện pháp để khắc phục dẫn tới tình trạng để vườn tiêu chết toàn bộ, hiệu quả của chương trình không đạt được, trách nhiệm này thuộc về Giám đốc TTKNKN và cán bộ kỹ thuật Trại giống. Hơn nữa việc trồng 1 ha gấc trên diện tích 3,5 ha ca cao khi chưa được phê duyệt

